

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST

Ngày 25-7-2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Huân

2. Ông Hoàng Anh Huê

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Bá Tuấn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Không

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên Tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30/6/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Cao Thị Hoài N; nơi ĐKKHTT: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: 56/5/10 - đường số 6, khu phố 3, phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn T; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/01/2022, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Cao Thị Hoài N trình bày: Chị và anh Hoàng Văn T có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai vào ngày 07/6/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng sống đầm ấm hạnh phúc nhưng không được bao lâu thì đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên

nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, sống không hòa hợp, không sống chung cùng nhau và ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Vợ chồng không còn quan tâm, lo lắng chăm sóc cho nhau. Hiện tại chị thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, sống ly thân đã lâu, tình cảm không còn, không thể trở lại sống chung cùng nhau được vì vậy kiên quyết xin ly hôn đối với anh T để sớm ổn định cuộc sống bản thân.

Về quan hệ con chung: Theo chị N thì giữa vợ chồng có 02 con chung tên Hoàng Hồng T, sinh ngày 09/7/2014 và Hoàng Thị Bích N, sinh ngày 01/11/2015. Sau khi ly hôn, chị N có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Thị Bích N và giao con Hoàng Hồng T cho anh Hoàng Văn T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị N trình bày, giữa vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng như không cho ai vay nợ của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử, giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Hoàng Văn T trình bày: Về quan hệ hôn nhân thì giữa anh và chị Cao Thị Hoài N có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai vào ngày 07/6/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng sống đầm ấm hạnh phúc nhưng không được bao lâu thì đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Hiện tại anh thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, tình cảm không còn, không thể trở lại sống chung cùng nhau được vì vậy đồng ý ly hôn và nguyện vọng xin được ly hôn đối với chị N để sớm ổn định cuộc sống bản thân.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Hoàng Hồng T, sinh ngày 09/7/2014 và Hoàng Thị Bích N, sinh ngày 01/11/2015. Sau khi ly hôn, anh T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Hồng T và đồng ý giao con chung Hoàng Thị Bích N cho chị Cao Thị Hoài N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh T trình bày, giữa vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng như không cho ai vay nợ của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Cao Thị Hoài N khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung, vì vậy, xác định đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Hoàng Văn T có đơn xin xét xử, giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt anh Hoàng Văn T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Hoài N và anh Hoàng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai vào ngày 07/6/2013, vì vậy quan hệ hôn nhân là hoàn toàn hợp pháp. Cuộc sống chung hạnh phúc của vợ chồng không được bao lâu đã xảy ra mâu thuẫn, giữa hai người tính tình không hợp, không cùng quan điểm, không hòa hợp cùng nhau và không sống chung cùng nhau; hai bên không tìm được hướng đi chung, không còn quan tâm, lo lắng gì đến nhau, không còn giải pháp hàn gắn. Chị N, anh T xác định thật sự không còn tình cảm gì với nhau, không thể quay lại để tiếp tục sống chung cùng nhau được nữa mà nguyện vọng xin được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống bản thân.

Xét nguyện vọng mong muốn xin được ly hôn của chị N, anh T và xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xét xử cho chị Cao Thị Hoài N được ly hôn anh Hoàng Văn T.

[3] Về quan hệ con chung: Giữa chị Cao Thị Hoài N và anh Hoàng Văn T có 02 con chung tên Hoàng Hồng T, sinh ngày 09/7/2014 và Hoàng Thị Bích N, sinh ngày 01/11/2015. Sau khi ly hôn, chị N có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Thị Bích N và giao con Hoàng Hồng T cho anh Hoàng Văn T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tại đơn xin xét xử, giải quyết vắng mặt anh T có quan điểm thống nhất như ý kiến của chị N. Xét điều kiện và khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con của các bên, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung Hoàng Thị Bích N cho chị Cao Thị Hoài N và giao con chung Hoàng Hồng T cho anh Hoàng Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Các bên không yêu cầu phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Cao Thị Hoài N và anh Hoàng Văn T thống nhất thừa nhận, vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai cũng như không cho ai vay nợ nên không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc chị Cao Thị Hoài N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Hoài N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Cao Thị Hoài N được ly hôn anh Hoàng Văn T.

2. Về quan hệ con chung:

2.1. Giao con chung Hoàng Thị Bích N, sinh ngày 01/11/2015 cho chị Cao Thị Hoài N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung Hoàng Hồng T, sinh ngày 09/7/2014 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Chị N, anh T không yêu cầu phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Cao Thị Hoài N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền án phí chị N phải chịu trên được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo biên lai thu số 0002028, ngày 14/01/2022.

Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Báo cho bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã X;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực